

Số: /2022/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 01 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 22/VBHN-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 16/TTr-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 về Quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 412/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1, như sau:

“6. Chi xây dựng Nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân trình; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ, hằng năm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân; Hội đồng nhân dân; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân; báo cáo định kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản Điều 3, như sau:

Trường hợp là đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp hoặc kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được một lần ở mức cao nhất đối với các nội dung mức chi: trang phục (lễ phục), chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm, chế độ tài liệu.

3. Bổ sung khoản 1 Điều 4, như sau:

Đối với báo cáo thẩm tra có độ phức tạp liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực cơ chế chính sách, quy hoạch, dự toán, quyết toán ngân sách, kinh tế xã hội...(do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định) mức chi cụ thể như sau:

- Cấp thành phố mức chi là 3.000.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện mức chi là 1.000.000 đồng/báo cáo.

- Cấp xã mức chi là 500.000 đồng/báo cáo.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5, như sau:

“**Điều 5.** Chi tổ chức lấy ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương và các văn bản khác trình Hội đồng nhân dân của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, của các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9, như sau:

“**Điều 9.** Chi xây dựng Nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân trình; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ, hàng năm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân; báo cáo định kỳ của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

Riêng đối với chi xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 01 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

6. Bãi bỏ Điều 11 về khoản kinh phí hoạt động của Tổ đại biểu.

7. Bổ sung điểm 6 khoản 2 Điều 12, như sau:

“Chế độ hỗ trợ công tác nghiên cứu tài liệu đối với đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Trưởng các Ban của HĐND cấp xã, là 500.000 đồng/người/tháng và Phó các Ban của HĐND cấp xã là 300.000 đồng/người/tháng.

- Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND cấp thành phố là 1.000.000 đồng/tháng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND cấp thành phố là 800.000 đồng/tháng.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14, như sau:

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, lập dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp mình gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định trong thời gian tổ chức thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị.

Đối với chi hỗ trợ cho hoạt động tiếp xúc cử tri thường kỳ, tiếp xúc cử tri chuyên đề và kinh phí hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố: hàng năm vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, đề nghị Ủy ban nhân dân quận chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đơn vị có liên quan để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện (kể cả kinh phí của các phường trực thuộc), tổng hợp vào dự toán quận gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố bố trí dự toán ngân sách theo quy định.”

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 82/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố về bổ sung điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND thành phố về ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3: Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố;
- Chủ tịch HĐND huyện, xã Hòa vang;
- Chủ tịch UBND, UBMTTQVN 7 quận, huyện;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Lương Nguyễn Minh triết

